TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

Số: 14/2017/QĐST-DS.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Đăk Hà, ngày 07 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2017/ TLST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Chị Lê Thị T phải trả cho chị Phạm Thị T số tiền là 227.910.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bảy triệu chín trăm mười ngàn đồng*). Trong đó số tiền gốc là 213.000.000 đồng (*Hai trăm mười ba triệu đồng*), số tiền lãi là 14.910.000 đồng (*Mười bốn triệu chín trăm mười ngàn đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ khi quyết định này được ban hành, chị Phạm Thị T (bên được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Thị T (bên phải thi hành án) không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, được tính như sau:

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

***Về án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng Khoản 3 Điều 144; Khoản 3, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.697.750 đồng (*Năm triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi đồng*).

Chị Phạm Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 5.697.750 đồng (*Năm triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi đồng*), chị T đã nộp theo biên lai số AA/2010/0009188 ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kon Tum.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
-Chị cục THADS cùng cấp;
-TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
-TAND tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN
Đã ký

Đoàn Thị Kim Anh